

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày 25/1/2019

NHÂN DANH

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Phách

1. Ông Lương Ngọc Biên

2. Bà Nguyễn Thị Tin

Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:

Thư ký phiên toà: Ông Lê Duy Tuyên, cán bộ Toà án nhân dân huyện Yên
Dũng, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên toà: Ông Lương Văn Tuấn, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 25/1/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 275/2018/ST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐST-DS ngày 04/1/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Chủ Thị M, sinh năm 1990 (có mặt)

Trú tại: Số nhà 10, phố T, phường L, quận H, thành phố H.

Bí đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh B.

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/12/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn
 Chủ Thi M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị xây dựng gia đình với anh Trần Văn T vào tháng 9/2014, có được tư do tìm hiểu, có tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã

Tân Liễu, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Sau khi tổ chức cưới xong, chị và anh T ở riêng luôn, vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 12/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T hay uống rượu về nhà đánh chị, vợ chồng thường xuyên cãi cọ và không tôn trọng nhau, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, thờ ơ, không ai quan tâm đến ai, chị và anh T đã ly thân từ tháng 9/2018 đến nay, nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn, chị xin được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là Trần Hải Y, sinh tháng 3/2015, hiện nay cháu Y đang ở với chị, khi ly hôn chị xin nhận nuôi cháu Y, tiền cấp dưỡng nuôi con không đặt ra, thu nhập của chị hiện nay khoảng 8.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Không có

Về công nợ: Chị và anh T không nợ và không cho ai vay

Anh Trần Văn T đã được tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về quan hệ vợ chồng: Chị Chủ Thị M và anh Trần Văn T khi xây dựng gia đình với nhau, cả hai đã đủ tuổi, năng lực và có giấy đăng ký kết hôn của UBND xã T, huyện Y, tỉnh B cấp là hôn nhân hợp pháp. Hiện tại anh T vẫn có hộ khẩu tại Thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh B, nay chị M xin ly hôn anh T là vụ kiện “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 12/2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T hay uống rượu về nhà đánh chị, vợ chồng thường xuyên cãi cọ và không tôn trọng nhau, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, thờ ơ, không ai quan tâm đến ai. Chị và anh T đã ly thân từ tháng 9/2018 đến nay, nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn, chị xin được ly hôn.

Tòa án cũng đã tiến hành xác minh tại địa phương xác định: Chị Chủ Thị M và anh Trần Văn T đăng ký kết hôn năm 2014 tại UBND xã T, huyện Y, tỉnh B. Về mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M và anh T địa phương không nắm được, chị M và anh T chủ yếu sống ở ngoài Hà Nội, ít về địa phương. Gần đây có thấy gia đình anh T nói là giữa chị M và anh T có mâu thuẫn, anh T không ở cùng với chị M nữa mà về nhà bố, mẹ đẻ anh T ở địa phương. Hiện tại anh T đi làm ăn xa, thỉnh thoảng anh T có về nhà, nay chị M xin ly hôn địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định

của pháp luật. Ông Trần Văn T1 là bố đẻ của anh T cũng cung cấp: Cháu T và cháu M xảy ra mâu thuẫn đã lâu, các cháu có đánh cãi chửi nhau, khả năng đoàn tụ của các cháu là khó. Ông đã thuyết phục nhưng cháu T không nghe, cháu M nói không thể chung sống với cháu T được nữa, hiện nay cháu T đang đi làm ăn ở xa, thỉnh thoảng có về xong lại đi. Ông đã đưa T bộ các văn bản tố tụng của Tòa án cho cháu T, còn việc cháu T có lên Tòa án hay không, ông không biết.

Xét thấy anh T đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên cần giải quyết cho chị M được ly hôn là hoàn T phù hợp với quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị M và anh T có 01 con chung là Trần Hải Y, sinh tháng 3/2015, hiện nay đang ở với chị M, khi ly hôn chị M xin nhận nuôi cháu Y. Hiện tại chị M có công ăn việc làm và thu nhập ổn định, nguyện vọng của chị M muốn được nuôi cháu Y, nên giao cho chị M nuôi cháu Y là hợp lý, chị M không yêu cầu tiền cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Không có, nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử vắng mặt anh Trần Văn T vì anh T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn có mặt kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định của pháp luật, riêng bị đơn không chấp hành. Ngoài ra còn có ý kiến về việc giải quyết vụ án cụ thể: Xử cho chị Chử Thị M được ly hôn anh Trần Văn T, giao cháu Trần Hải Y, sinh tháng 3/2015 cho chị M nuôi dưỡng, tiền cấp dưỡng nuôi con không đặt ra. Chị Chử Thị M phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 56; 58 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Chủ Thị M được ly hôn anh Trần Văn T.

2. Về con chung: Giao cho chị Chủ Thị M nuôi cháu Trần Hải Y, sinh tháng 3/2015, tiền cấp dưỡng nuôi con không đặt ra. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị M phải chịu 300.000 đồng án phí DSST đã nộp theo biên lai số: AA/2016/0002687 ngày 06/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Chi Cục THADS huyện Yên Dũng;
- Lưu VP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Phách